



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHƯƠNG 2:

HÀNG HOÁ, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

Giảng viên: Phan Yến Trang
trang.phanyen@hust.edu.vn

NỘI DUNG CƠ BẢN CHƯƠNG 2

1. Nền sản xuất hàng hoá, gồm 04 vấn đề chính:

Khái niệm, Điều kiện tồn tại và phát triển, Mâu thuẫn cơ bản, Ưu thế

2. Hàng hoá, gồm 03 vấn đề chính:

Khái niệm, Hai thuộc tính của hàng hoá, Lượng giá trị hàng hoá

3. Tiền tệ, gồm 2 vấn đề chính:

Lịch sử ra đời, Bản chất của tiền, Các chức năng của tiền

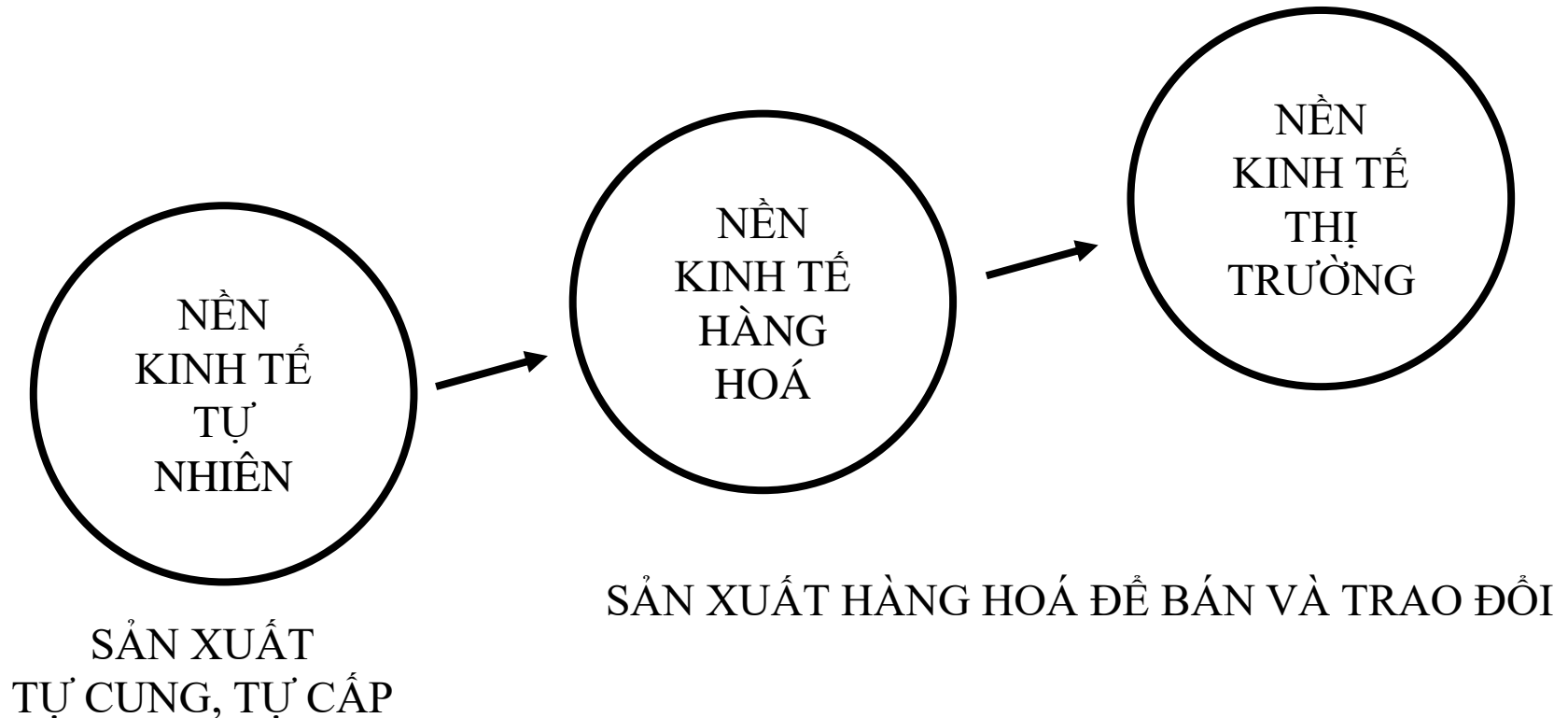
4. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường, gồm 03 vấn đề

Kinh tế thị trường, Quy luật của kinh tế thị trường, Các chủ thể tham gia thị trường

4. Thị trường & Chủ thể tham gia thị trường

Theo bài trước, đã biết: Lịch sử trải qua 02 mô hình tổ chức sản xuất kinh tế cơ bản là “Sản xuất tự cung tự cấp” và “Sản xuất hàng hoá”

=> Như vậy, từ nền kinh tế tự nhiên chuyển sang nền kinh tế hàng hoá, rồi phát triển cao thành nền kinh tế thị trường



4. Thị trường & Chủ thể tham gia thị trường

4.1. Khái niệm THỊ TRƯỜNG

Theo nghĩa hẹp (xét về hình thức)

- ❖ Thị trường là nơi diễn ra hành vi mua bán, trao đổi

Ví dụ: Siêu thị, chợ, cửa hàng, website...

- ❖ Thị trường mang ý nghĩa là sự kết nối **bên mua** và **bên bán**

Theo nghĩa rộng (xét về nội dung)

- ❖ Thị trường là **tổng hoà các mối quan hệ** liên quan đến **lĩnh vực mua bán, trao đổi** được hình thành trong điều kiện lịch sử, kinh tế, chính trị, xã hội nhất định
- ❖ Bao hàm các quan hệ cung – cầu, cạnh tranh, hàng hoá – tiền tệ, giá cả – giá trị...

4. Thị trường & Chủ thể tham gia thị trường

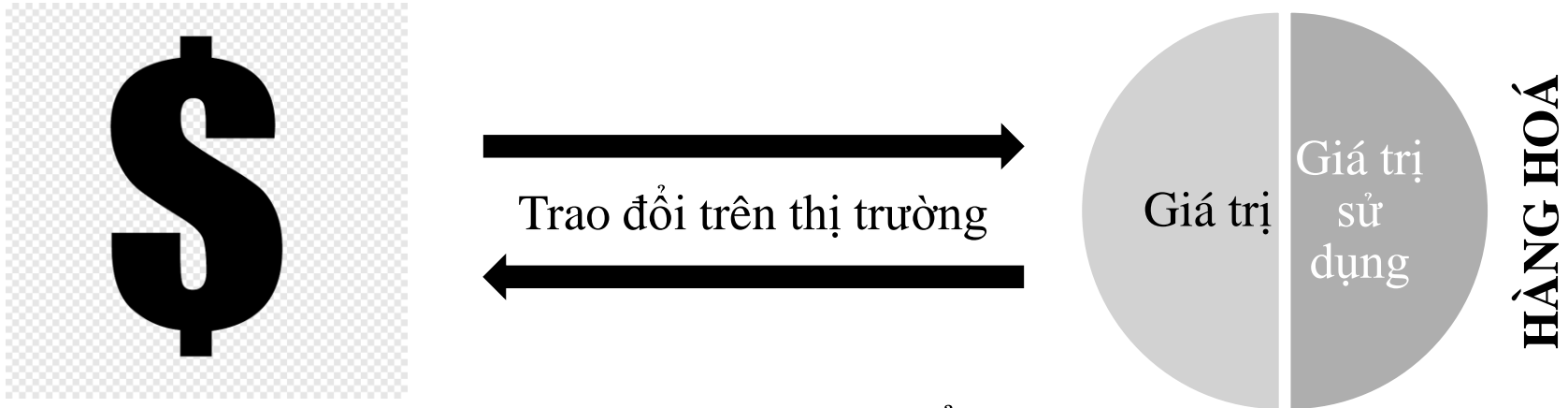
4.2. Phân loại THỊ TRƯỜNG

- ❖ Theo đối tượng hàng hoá: Thị trường Tư liệu sản xuất & Tư liệu tiêu dùng
- ❖ Theo phạm vi địa lý: Thị trường địa phương, Thị trường quốc gia, Thị trường quốc tế
- ❖ Theo sản phẩm: Có nhiều thị trường chuyên biệt riêng từng loại sản phẩm
- ❖ Theo cách thức giao dịch: Thị trường giao dịch trực tuyến, Thị trường giao dịch trực tiếp
- ❖ Theo cơ chế vận hành: Thị trường tự do, Thị trường có Nhà nước điều tiết, Thị trường cạnh tranh, Thị trường độc quyền...

4. Thị trường & Chủ thể tham gia thị trường

4.3. Chức năng cụ thể của THỊ TRƯỜNG

- ❖ Xác nhận thuộc tính Giá trị và Giá trị sử dụng của hàng hoá. Tức là Giá trị và công dụng của hàng hoá chỉ được thừa nhận khi nó tiêu thụ trên thị trường



- ❖ Thực hiện Giá trị hàng hoá: Tức là chuyển hoá hao phí lao động xã hội của nhà sản xuất thành Tiền tệ thông qua việc bán được hàng và thu tiền trên thị trường

4. Thị trường & Chủ thể tham gia thị trường

4.3. Chức năng cụ thể của THỊ TRƯỜNG

- ❖ Cung cấp thông tin cho nhà sản xuất và người tiêu dùng. Nhà sản xuất nắm bắt được nhu cầu, thị hiếu, xu thế tiêu dùng. Người tiêu dùng có thông tin để lựa chọn sản phẩm
- ❖ Sàng lọc các nhà sản xuất, xu thế đầu tư và các dòng sản phẩm thông qua quan hệ cạnh tranh, quan hệ cung – cầu...



4. Thị trường & Chủ thể tham gia thị trường

4.4. Vai trò tổng thể của THỊ TRƯỜNG

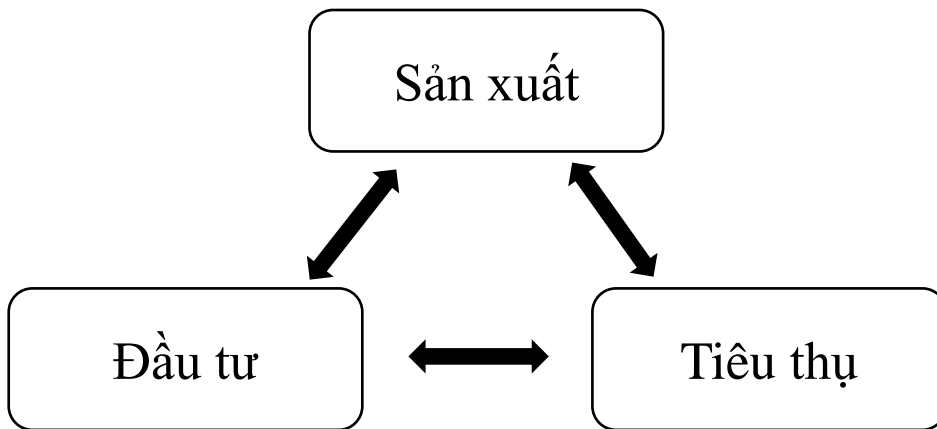
- ❖ Thứ nhất, thị trường là **môi trường** và **điều kiện** cho sự phát triển nền sản xuất nói riêng và nền kinh tế nói chung.
- ❖ Thứ hai, thị trường là cơ sở khách quan để đánh giá, sàng lọc các chủ thể kinh tế và sản phẩm hàng hoá.

4. Thị trường & Chủ thể tham gia thị trường

4.4. Vai trò tổng thể của THỊ TRƯỜNG

- ❖ Thứ ba, thị trường là sự **kết nối, điều tiết** các quá trình kinh tế thành một chính thể có tính tương tác, tính hệ thống.

Quốc gia => Quốc tế => Toàn cầu hoá



Kết nối theo chiều sâu



Kết nối theo chiều rộng

4. Thị trường & Chủ thể tham gia thị trường

4.5. Các chủ thể tham gia THỊ TRƯỜNG

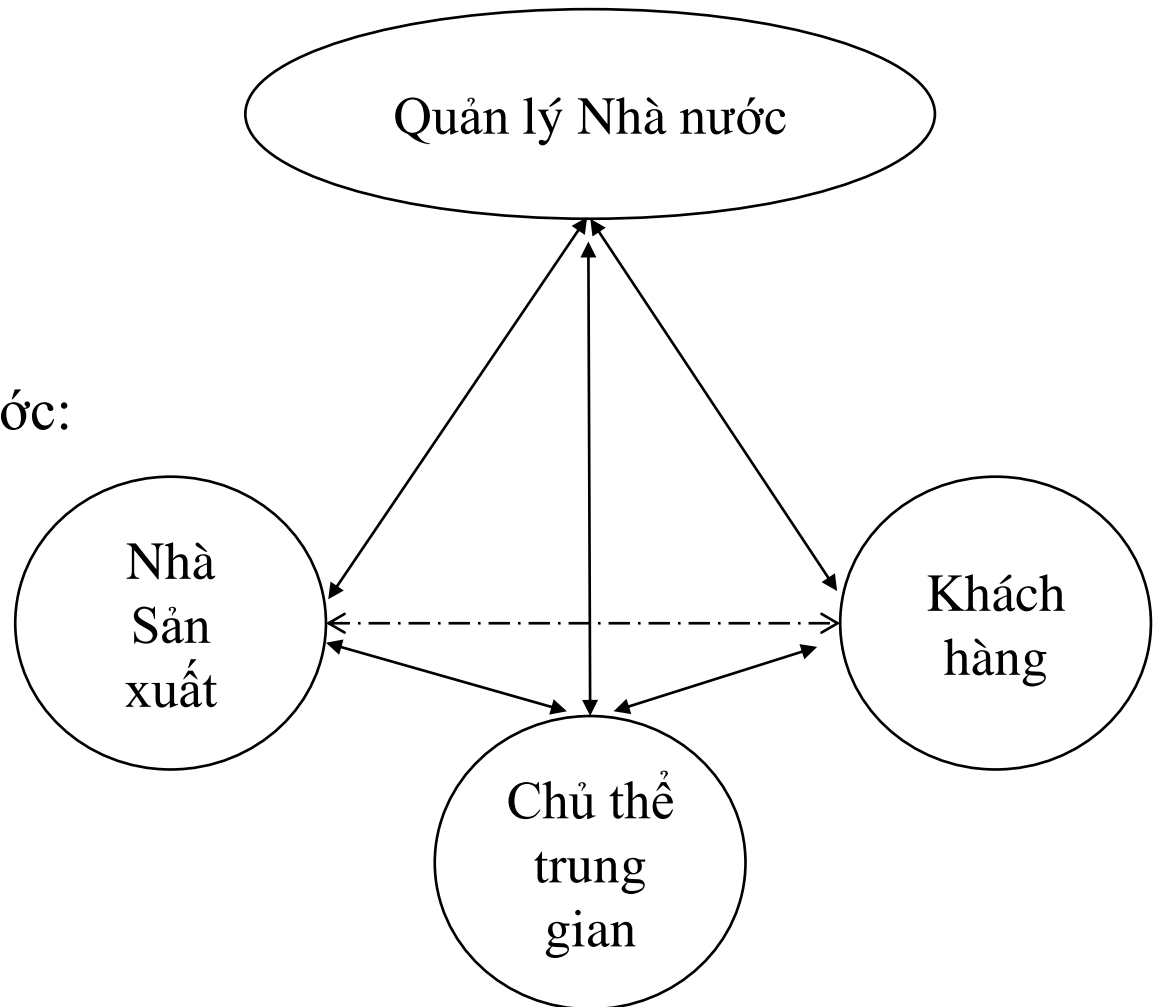
❖ Bốn chủ thể tạo nên không gian kinh tế:

- Nhà sản xuất
- Người tiêu dùng
- Các chủ thể trung gian
- NHÀ NƯỚC

❖ Vai trò chính của Nhà nước:

Kiến tạo **môi trường vĩ mô**

(luật pháp, chính sách, an sinh xã hội), không trực tiếp sản xuất kinh doanh.

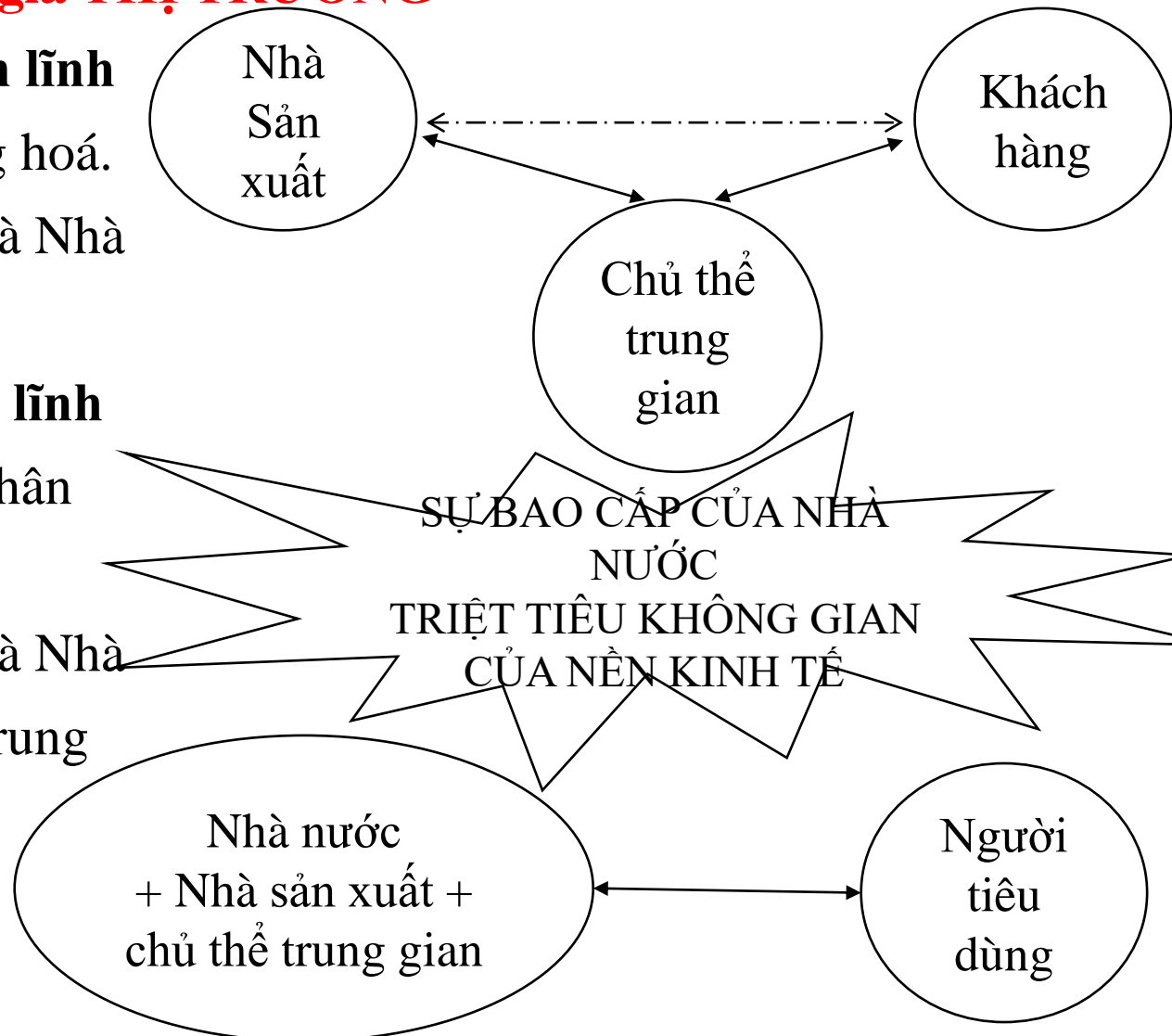


4. Thị trường & Chủ thể tham gia thị trường

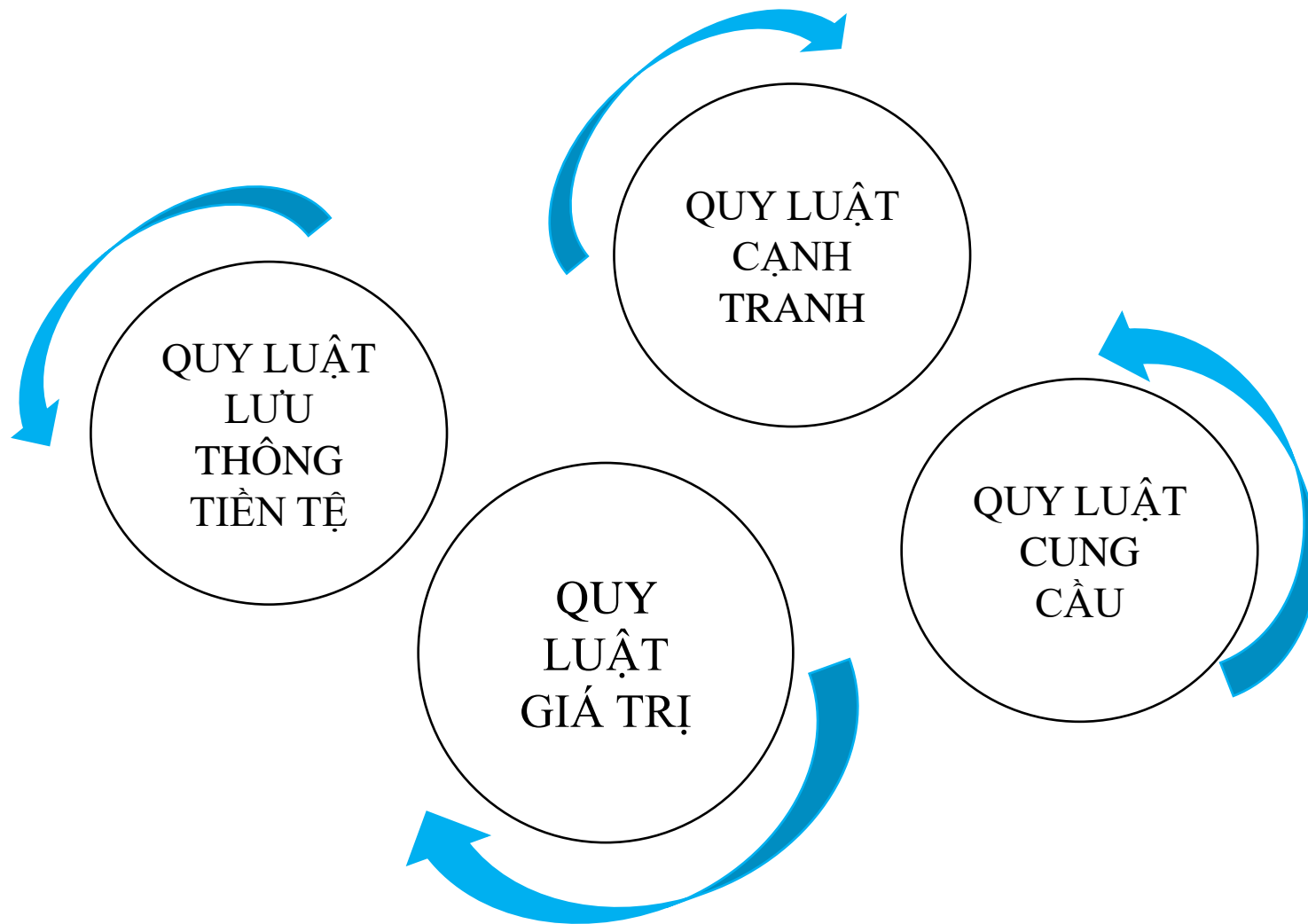
4.5. Các chủ thể tham gia THỊ TRƯỜNG

❖ Nếu Nhà nước **chiếm lĩnh** hoạt động sản xuất hàng hoá.
⇒ Nhà nước đồng thời là Nhà sản xuất

❖ Nếu nhà nước **chiếm lĩnh** hoạt động sản xuất và phân phối hàng hoá
⇒ Nhà nước đồng thời là Nhà sản xuất và là Chủ thể trung gian



5. Một số quy luật của Thị trường



5. Một số quy luật của Thị trường

5.1. Quy luật CẠNH TRANH

- ❖ **Khái niệm cạnh tranh:** là sự ganh đua giữa các chủ thể tham gia thị trường, để giành ưu thế và lợi ích kinh tế.
- ❖ **Phân loại cạnh tranh:**
 - Xét theo lĩnh vực kinh tế: có cạnh tranh đầu tư, cạnh tranh nguồn cung cấp yếu tố sản xuất, cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm.
 - Xét theo tính chất di chuyển vốn, tư bản: có cạnh tranh nội bộ ngành và cạnh tranh giữa các ngành.
- ❖ **Vai trò của cạnh tranh:** là động lực thúc đẩy sự phát triển của thị trường.
- ❖ **Điều kiện để cạnh tranh lành mạnh:** cần có sự quản lý hiệu quả của Nhà nước.

5. Một số quy luật của Thị trường

5.2. Quy luật LƯU THÔNG TIỀN TỆ

❖ **Vai trò của quy luật:** Là cơ sở xác định lượng tiền cần thiết để thực hiện chức năng phương tiện lưu thông và phương tiện thanh toán

❖ **Công thức**

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{tiền cần} \\ \text{thiết cho} \\ \text{lưu thông} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Tổng giá} \\ \text{cả hàng} \\ \text{hoá trao} \\ \text{đổi trên thị} \\ \text{trường} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Tổng giá} \\ \text{cả hàng} \\ \text{hoá thanh} \\ \text{toán chậm} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Tổng giá} \\ \text{cả hàng} \\ \text{hoá khấu} \\ \text{trừ trực} \\ \text{tiếp} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tổng giá cả} \\ \text{hàng hoá thanh} \\ \text{toán chậm trong} \\ \text{quá khứ, nay} \\ \text{đến hạn chi trả} \end{array}}{\text{Số vòng quay trung bình của tiền}}$$

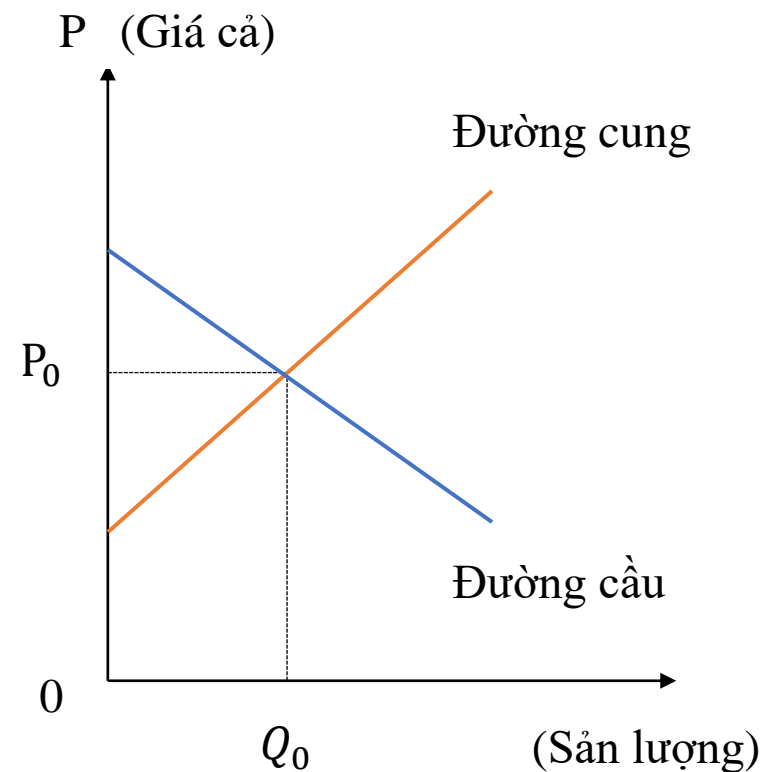
5. Một số quy luật của Thị trường

5.3. Quy luật CUNG – CẦU

❖ **Cung:** là lượng hàng hoá mà các nhà sản xuất sẵn sàng cung ứng ra thị trường, tương ứng với từng mức giá. Đường cung là đồng biến (dốc lên)

❖ **Cầu:** là lượng hàng hoá mà thị trường sẵn sàng tiêu thụ, tương ứng với từng mức giá. Đường cầu là nghịch biến (dốc xuống)

❖ **Vai trò của quy luật Cung – Cầu:** Xác định điểm cân bằng của thị trường (Q_0, P_0)



5. Một số quy luật của Thị trường

5.4. Quy luật GIÁ TRỊ

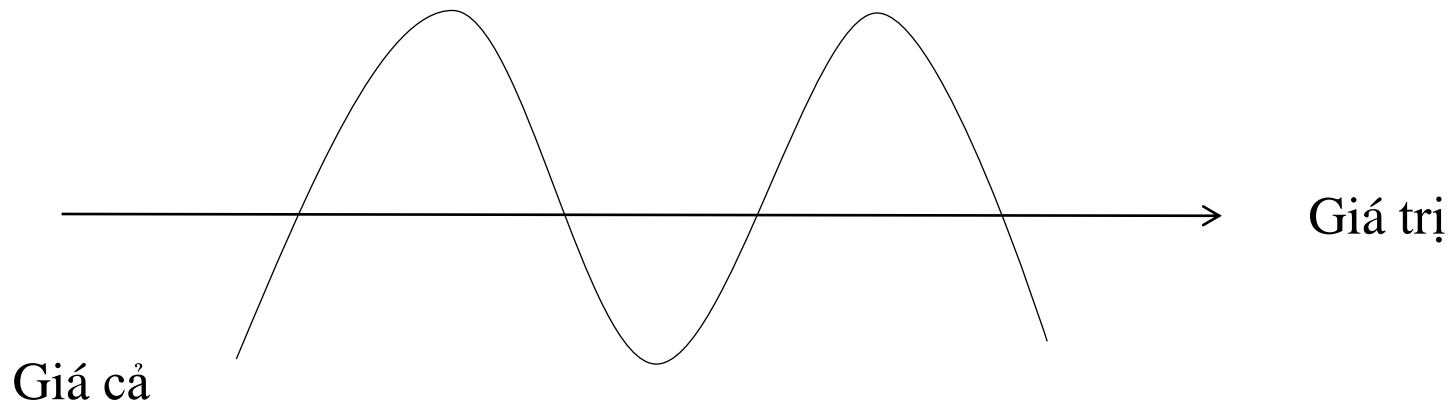
❖ **Nội dung quy luật:** Sản xuất và lưu thông đều dựa trên cơ sở là hao phí lao động xã hội để sản xuất hàng hoá (tức là dựa trên GIÁ TRỊ)

- Trong sản xuất, nhà sản xuất phải làm cho:

$$\text{Hao phí lao động cá biệt} \leq \text{Hao phí LĐXH}$$

tức là \Rightarrow Giá trị sản phẩm cá biệt \leq Giá trị thị trường

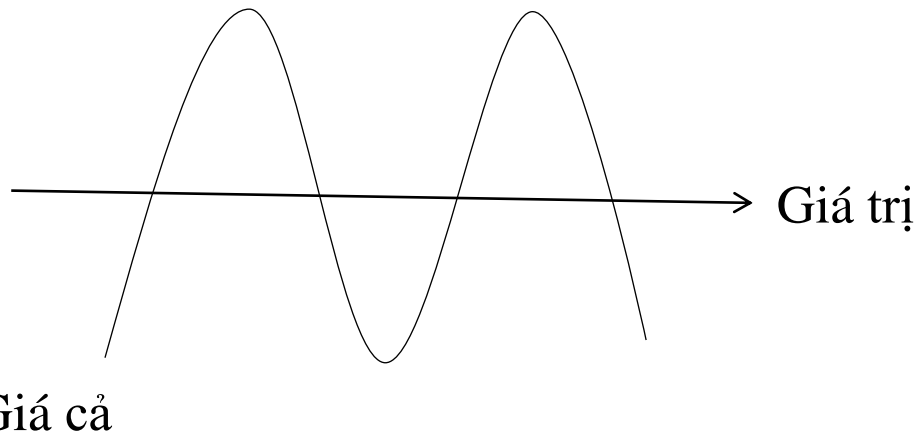
- Trong lưu thông, giá cả vận động xoay quanh giá trị, giá trị quyết định giá cả



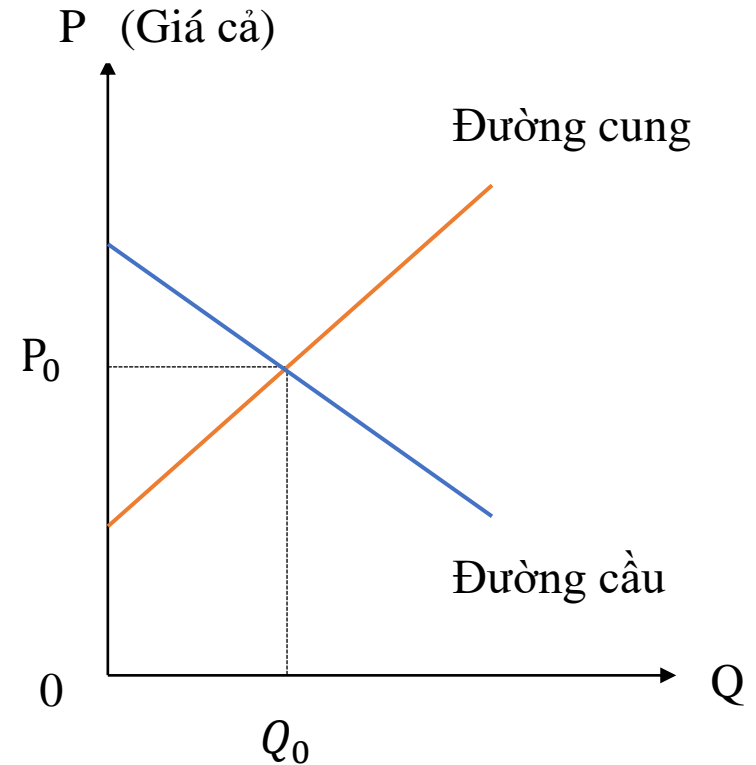
5. Một số quy luật của Thị trường

5.4. Quy luật GIÁ TRỊ

❖Mối quan hệ giữa Cung – Cầu với Giá cả và Giá trị



Theo học thuyết giá trị:
GIÁ TRỊ quyết định GIÁ CẢ



Theo học thuyết cung cầu:
CUNG – CẦU xác định GIÁ CẢ

5. Một số quy luật của Thị trường

5.4. Quy luật GIÁ TRỊ

❖ **Mối quan hệ giữa Cung – Cầu với Giá cả và Giá trị:**

- Xét ngành có $Cung < Cầu$

\Rightarrow Giá cả tăng \Rightarrow Giá cả $>$ Giá trị \Rightarrow Lợi nhuận tăng \Rightarrow thu hút đầu tư vào ngành

\Rightarrow Cung tăng & Cạnh tranh tăng \Rightarrow Giá cả giảm, cân bằng trở lại với Giá trị

- Xét ngành có $Cung > Cầu$

\Rightarrow Giá cả giảm \Rightarrow Giá cả $<$ Giá trị \Rightarrow Lợi nhuận giảm \Rightarrow xu thế doanh nghiệp rời bỏ ngành

\Rightarrow Cung tăng & Cạnh tranh giảm \Rightarrow Giá cả tăng, cân bằng trở lại với Giá trị

- Xét ngành $Cung = Cầu$: Giá cả ổn định, cân bằng với Giá trị

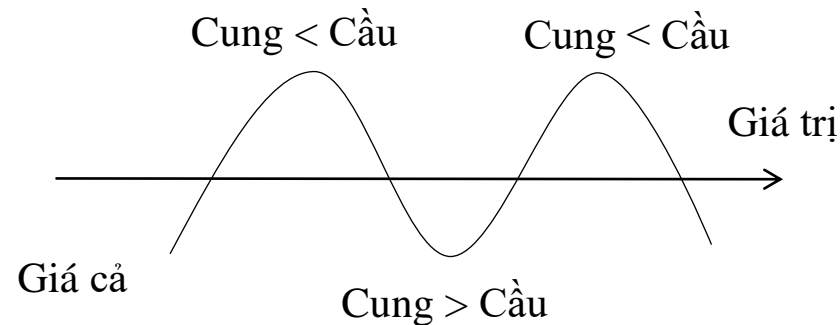
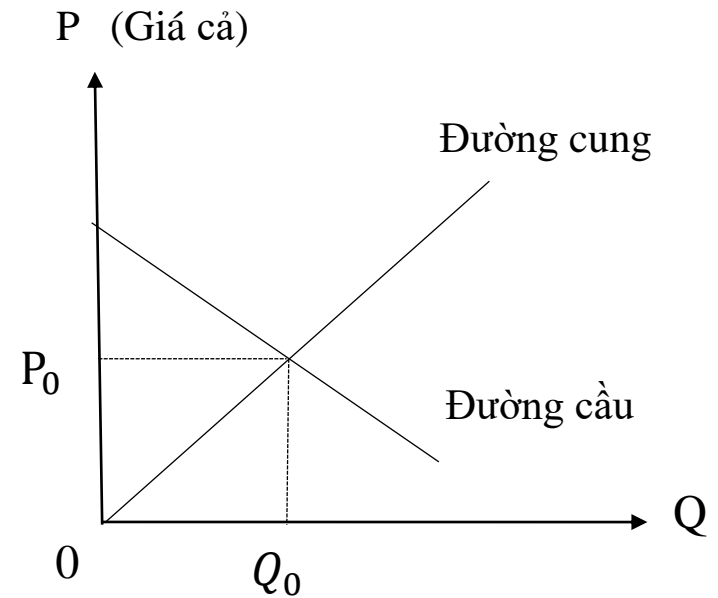
5. Một số quy luật của Thị trường

5.4. Quy luật GIÁ TRỊ

❖Mối quan hệ giữa Cung – Cầu với Giá cả và Giá trị:

Kết luận:

- Quy luật Cung – Cầu xác định nên giá cả với mỗi **điều kiện ngắn hạn** của thị trường
 - Quy luật giá trị điều tiết sự vận động giá cả trong **tiến trình dài hạn** của thị trường
- ⇒Xét về tổng thể:
GIÁ TRỊ quyết định GIÁ CẢ



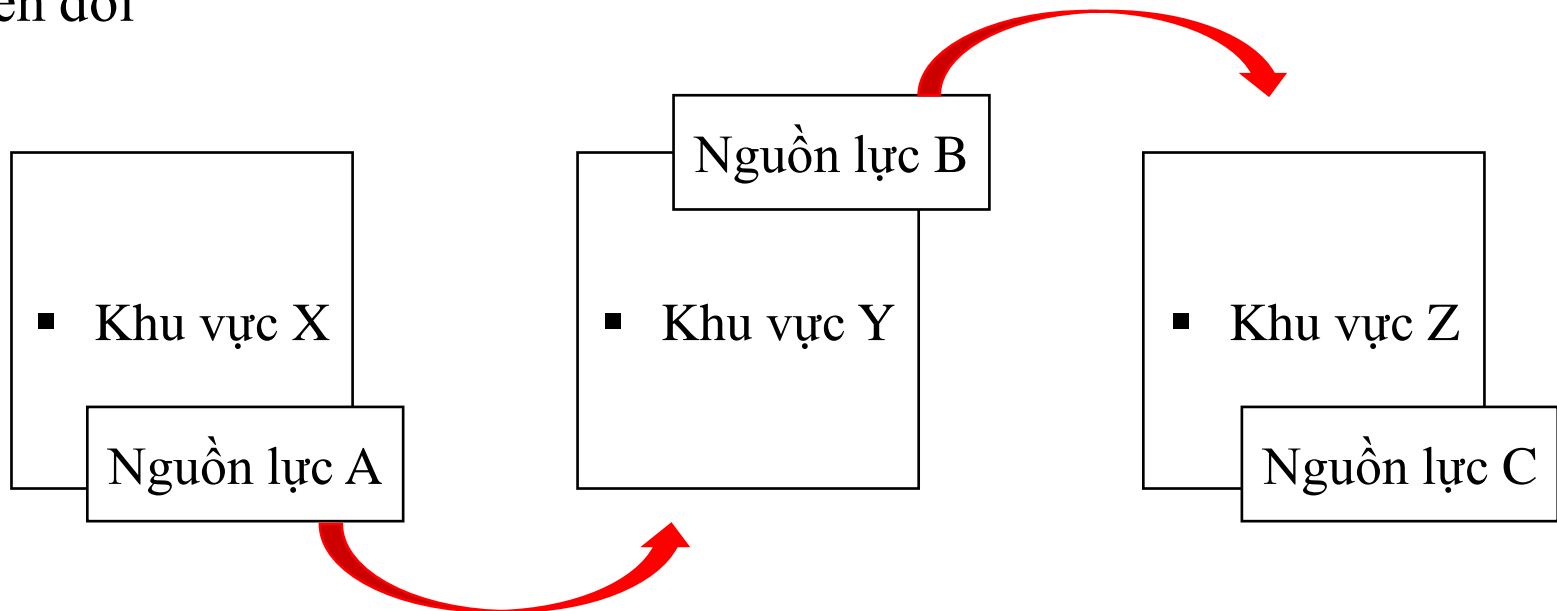
5. Một số quy luật của Thị trường

5.4. Quy luật GIÁ TRỊ

❖ Tác dụng của quy luật giá trị - quy luật cơ bản của thị trường:

Điều tiết phân bổ đầu tư sản xuất vào các ngành có sự khan hiếm hàng hoá. Vì:

- Ngành thiếu hụt nguồn lực thì **khan hiếm hàng hoá** => lợi nhuận cao => thu hút
- Ngành dồi dư nguồn lực thì **tồn kho** => Lợi nhuận thấp => Rời bỏ, chuyển đổi



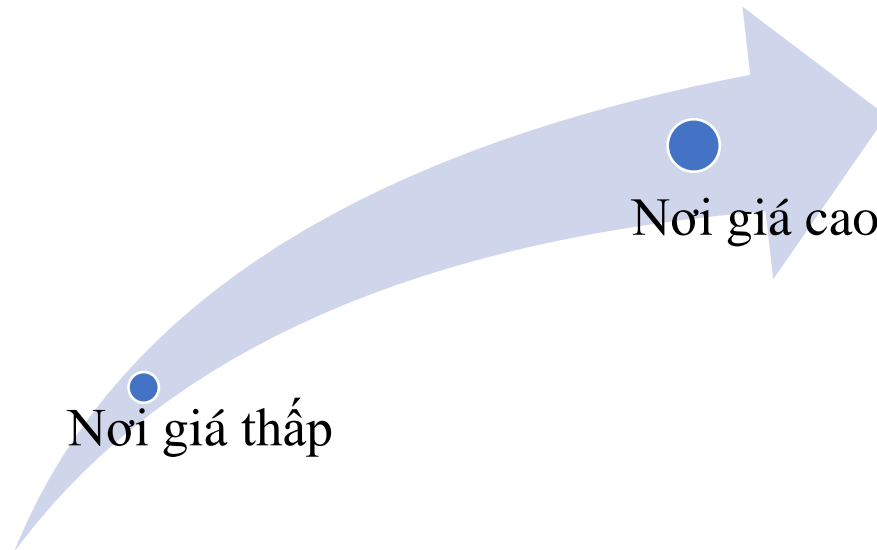
5. Một số quy luật của Thị trường

5.4. Quy luật GIÁ TRỊ

❖ Tác dụng của quy luật giá trị - quy luật cơ bản của thị trường:

Điều tiết lưu thông hàng hoá từ nơi giá thấp đến nơi giá cao. Vì:

- Nơi giá thấp \Rightarrow Dôi dư hàng hoá \Rightarrow Luân chuyển hàng hoá đi tìm nơi giá cao
- Nơi giá cao \Rightarrow Khan hiếm hàng hoá \Rightarrow Thu hút các nguồn hàng



5. Một số quy luật của Thị trường

5.4. Quy luật GIÁ TRỊ

❖ Tác dụng của quy luật giá trị - quy luật cơ bản của thị trường:

Phân hoá những người sản xuất kinh doanh, làm gia tăng khoảng cách giai tầng. Vì:

- Người có năng suất, hiệu quả cao \Rightarrow ngày càng phát triển \Rightarrow trở thành **giới chủ**
- Người có năng suất, hiệu quả thấp \Rightarrow bị đào thải \Rightarrow trở thành giới bị chèn ép

6. Cơ chế thị trường & Kinh tế thị trường

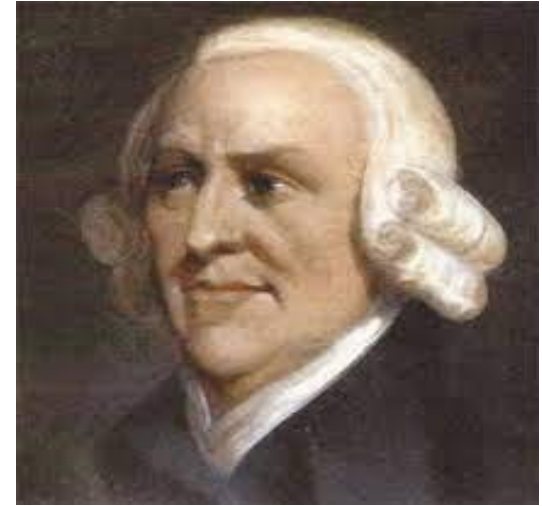
6.1. Cơ chế thị trường

❖ **Khái niệm:** Là hệ thống điều tiết các quan hệ kinh tế và cân đối kinh tế thông qua các quy luật khách quan của thị trường.

❖ **Đặc trưng của cơ chế thị trường:**

- Thị trường tự điều tiết Giá cả hàng hoá
- Thị trường tự điều tiết sự phân bổ nguồn lực đầu tư
- Thị trường tự điều tiết sản lượng sản xuất và hệ thống phân phối sản phẩm

=> *Adam Smith gọi cơ chế thị trường là “Bàn tay vô hình”*



Adam Smith (1723 – 1790)

6. Cơ chế thị trường & Kinh tế thị trường

6.2. Nền kinh tế thị trường

❖ Khái niệm:

- Là nền Kinh tế hàng hoá vận hành theo cơ chế thị trường, phát triển tới trình độ cao
- Trong đó, mọi quan hệ sản xuất và trao đổi đều thông qua thị trường mua bán, trao đổi và chịu sự **điều tiết bởi các quy luật khách quan của thị trường.**

6. Cơ chế thị trường & Kinh tế thị trường

6.2. Nền kinh tế thị trường

❖ Đặc điểm của nền kinh tế thị trường:

- Nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu (công hữu, tư hữu, hỗn hợp)
- Nhiều loại thị trường khác nhau và sự phân bổ nguồn lực giữa các thị trường là do các quy luật của thị trường điều tiết
- Giá cả được hình thành do quy luật của thị trường (quy luật giá trị, cung – cầu..)
- Sự cạnh tranh lợi ích kinh tế là động lực quan trọng nhất
- Nhà nước là một chủ thể của nền kinh tế thị trường. Vai trò quan trọng nhất của Nhà nước là kiến tạo môi trường vĩ mô, đảm bảo trật tự xã hội, an sinh xã hội
- Nền kinh tế mở, hội nhập

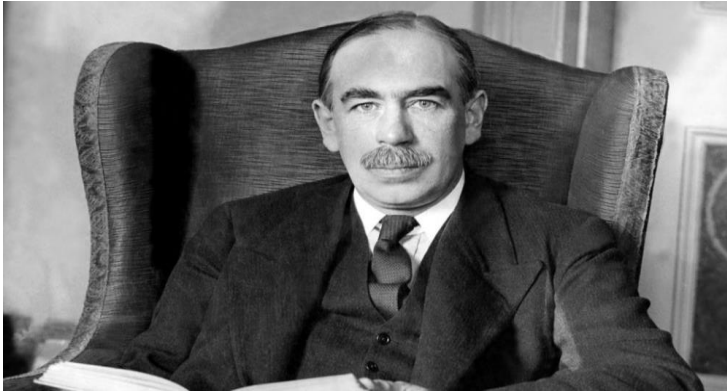
6. Cơ chế thị trường & Kinh tế thị trường

6.2. Nền kinh tế thị trường

❖ **Hạn chế của nền kinh tế với cơ chế thị trường tự điều tiết:**

- Xu thế thiếu hụt sản phẩm công cộng cho xã hội
- Xu thế khai thác tài nguyên và phát thải gây ô nhiễm ngoài tầm kiểm soát
- Xu thế phân hoá XH sâu sắc do cạnh tranh, đào thải và phân phối chênh lệch
- Xu thế độc quyền hoá, lũng đoạn thị trường
- Xu thế đầu cơ và đầu tư nóng, phá vỡ cân đối vĩ mô, gây khủng hoảng kinh tế

6. Cơ chế thị trường & Kinh tế thị trường



John Maynard Keynes (1883 – 1946)
Cho rằng cần sự điều tiết của Nhà nước
như một “Bàn tay hữu hình”



Adam Smith (1723 – 1790)
Cho rằng cần sự tự điều tiết của thị trường
như là “Bàn tay vô hình”

Paul Samuelson (1915 – 2009)
Cho rằng “Không thể vỗ tay
chỉ bằng một bàn tay”



6. Cơ chế thị trường & Kinh tế thị trường



Để có tiếng vỗ tay cất cánh của nền kinh tế, cần kết hợp **bàn tay vô hình** (thị trường tự điều tiết) và **bàn tay hữu hình** (điều tiết bởi Nhà nước)

Một số điều cần lưu ý

Một số điều cần lưu ý:

- Thị trường là tổng hợp các quan hệ liên quan đến lĩnh vực trao đổi, mua bán.
- Thị trường có các quy luật cung – cầu, cạnh tranh, lưu thông tiền tệ... Trong đó quan trọng nhất, quy luật cơ bản là quy luật giá trị.
- Nhà nước là một chủ thể trên thị trường, vai trò chủ yếu là kiến tạo môi trường kinh doanh.
- Cơ chế thị trường tự điều tiết giá cả, sản lượng và các quan hệ kinh tế, thông qua những quy luật khách quan của thị trường
- Nền kinh tế thị trường dựa trên nhiều thành phần kinh tế, mở, hội nhập, vận hành theo cơ chế thị trường tự điều tiết, kết hợp với sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước.



HUST

KẾT THÚC
BÀI GIẢNG VỀ NỀN KINH TẾ
THỊ TRƯỜNG
SINH VIÊN LƯU Ý, TÌM HIỂU
TRƯỚC BÀI TIẾP THEO
CHƯƠNG 3: SẢN XUẤT GIÁ TRỊ
THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ
THỊ TRƯỜNG

